# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# 122531

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**
**(Two Copies)**

VEWL.# _____

I-171: ___Y___N___

**The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.**

1. **APPLICANT IN VIETNAM** Nguyen (Last) Khoa (Middle) Hai (First)

**Current Address:** 428 Le Quang Dinh, P11, Binh Thanh, HCM

**Date of Birth:** ~~8/6/36~~ 12/18/38 **Place of Birth:** ~~Gia Dinh~~ Ben Tre

**Previous Occupation (before 1975)** MAJOR
**(Rank & Position)**

2. **TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP** **Dates: From** 6/15/75 **To** 8/8/84

**Years:** 9 **Months:** _____ **Days:** _____

3. **SPONSOR'S NAME:** FVPPI'17
**Name**

_____
**Address and Telephone Number**

4. **NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

| **Name, Address & Telephone Number** | **Relationship** |
|---|---|
| | |
| | |
| | |
| | |

**If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.**

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---|---|---|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Saigon, ngày 25 tháng 7 năm 1990.

Kính thưa Chị,

Tôi là Nguyễn Khoa Hải - Hiện ngụ tại: 428 đường Lê quang Định - Phú 11 Quận Bình Thạnh - TP/HCM.
IV số: 122.531.

Nay tôi biên thư này trước cám ơn Chị và anh Chị em trong hội đã tận tình giúp đỡ tôi được ghi tên vào danh sách ở Bangkok Xin tỵ nạn và còn được thư báo số IV. Đúng vào lúc tôi bổ túc hồ sơ phía VN. Sau nữa, tôi cũng xin trình bày hoàn cảnh gia đình tôi để mong được Chị và Hội giúp đỡ trong việc chuyển gởi tiếp hồ sơ của tôi và cam thiệp với văn phòng ODP ở Bangkok để xin cho Chị vợ tôi là Lương ngọc Anh được cùng đi với gia đình tôi tỵ nạn ở Hoa Kỳ theo chương trình Nhân đạo dành cho các sĩ quan cải tạo.

Chị vợ tôi là: Lương ngọc Anh, sanh ngày 6/8/36 tại Trung Chánh. Bà Anh trước đây là: Công Chức 2 nước phục vụ trong các đơn vị dinh số của Quân Lực Cộng Hòa từ tháng 10 năm 1958 đến ngày 30/4/1975 với Chức vụ là thư ký đánh máy. Đơn vị sau chúng "Lực Quân Công Xưởng" => thuộc Cục Quân Cụ / QLVNCH. Bà Lương ngọc Anh còn là quả phụ của Cố Trung sĩ nhất Trần văn Thiên, số quân: 52/142.000 thuộc Chi Đoàn 1/5 Chiến Xa, đã tử trận ngày 10/7/1965 tại Phú Mỹ trong trận Đồng Xoài. Bà Lương ngọc Anh là quả phụ không con và cùng ở chung với gia đình tôi (Chung hộ khẩu). Trước đây, trong thời gian tôi bị cải tạo 9 năm; gia đình tôi rất khó cực, tài chánh hầu như kiệt quệ. Nhờ có Bà Lương ngọc Anh làm thợ may trả giúp tiền bạc cho vợ tôi đi lo cho con tôi và tôi; nên tôi mới-

nuôi con lớn đến ngày nay.
Trường hợp, nếu gia đình tôi được cho đoàn tụ sang Hoa kỳ mà Chị với tôi ở lại VN thì không thể ai nuôi dưỡng trong lúc tuổi già (Lý do: không còn họ hàng ở VN để giúp đỡ.)
Ngoài ra, bà Lương ngọc Anh đã nộp đơn ở Bangkok vào năm 1984 đi xin đi theo diện "nhân viên phục vụ cho chế độ Saigon cũ" nhưng vẫn chưa được vấn phòng ODP Bangkok trả lời. (Vì như trường hợp trước đây của tôi đã nhờ Chị và Hội giúp đỡ).

Kính xin Chị và Hội vui lòng giúp đỡ:

1). Chuyển gởi và can thiệp giúp cho bà Lương ngọc Anh cùng đi với gia đình chúng tôi sang đoàn tụ ở Mỹ.
2). Vì là con mồ côi, không ai bảo lãnh ở Mỹ. Xin Chị và Hội đứng ra bảo lãnh về tài chánh (hay Chị can thiệp tìm để một hội Thiện Nguyện nào tài trợ về tài chánh cho gia đình tôi cũng Chị với tôi; cũng như tiền vé máy bay từ VN sang Hoa kỳ cho bà Lương ngọc Anh).

Thành kính Cám ơn Chị và Các Anh Chị em trong Hội. Sự giúp đỡ của Chị và Hội là một hy sinh to lớn đối với gia đình tôi.

Đính kèm theo thư:
- Một đơn của tôi xin cho Bà Lg. ngọc Anh.
- Photocopy thư có ghi IV.
- Thành phần hồ sơ của bà Lg ngọc Anh.

- Nay Kính.

Nguyễn Khoa Hải.

HO-CHI-MINH City, July 25 , 1990

To : The Director Of The ODP Office
127 Banjablum Building South Sathorn
Road 10120 Bangkok.

THAILAND

SUBJECT : Resquest for Refugee in the US under the ODP.

Dear sir,

| | | |
|---|---|---|
| I undersigned | : | NGUYỄN-KHOA-HẢI Ex . political prisoner |
| Date and place of birth | : | December 18,- 1938 at Tân Hào, Bến-Tre. |
| Nationality | : | Vietnamese |
| Position / Rank (Before April 1975)and Military number | : | Officer of RVNAF - Major - Serial number 58A/104.101 . |
| Month, date, year arrested. | : | June 15 - 1975 |
| Month, date, year out of camp. | : | August 8 - 1984 at Xuân-Lộc Camp (Z.30A). |
| Residence address | : | 428 Lê-quang-Định phường 11 Quận Bình-Thạnh TP/HCM. |
| Mailing address | : | 1. NGUYỄN-KHOA-HẢI 428 Lê-Quang-Định Phường 11 Q.Bình-Thạnh TP/HCM. Việt-Nam |
| I. V. number | : | 122.531 |

I respectfully beg to solicit of your kind consideration for :
Mrs LUONG-NGOC-ANH

| | | |
|---|---|---|
| - Date-of birth | : | August 6 - 1936 . |
| - Place of birth | : | Trung Chánh (Gia-Định) |
| - Residense address | : | 428 Lê Quang Định Phường 11 Quận Bình-Thạnh TP/HCM. |

She is my wife's sister, she has been living with us since 1968.

Before April 30 - 1975 she was typewriter secretary code 4973 belong to Infantry Arsenal base Ordonnance Directorate Of RVNAF. Service time in RVNAF from November 03 - 1958 to April 30 - 1975.

Mrs LUONG-NGOC-ANH was also a widow (and no children). Her husband was sergeant first class TRẦN-VĂN-THIỆM of 1/5 Tank company (VN). Military number : 52A/142.008. He was died on duty in battle field Phú Mỹ on July 10 - 1965.

During 9 years in reeducational camp, my family was in bad circumstance Mrs LUONG-NGOC-ANH was a dressmaker she gave whole hearted help me and my family in finance, in substance so I can exist still today.

By the special family affairs; I trust you will be so kind as to take into your consideration this application and approve my wife's sister ( Mrs LUONG-NGOC-ANH ) to resettle with us to the USA in the Programme humanitarian refugee under the ODP. Because there aren't relative living here to help her in the next time, when my family has ~~left in~~ left VN.

Documents attached to this letter :

- 1/ I.V. Number (NGUYỄN-KHOA-HẢI)
- 2/ Questionnaire(LUONG-NGOC-ANH)

Very respectfuly your

Khai

Nguyễn-Khoa-Hải

*Embassy of the United States of America*

DATE: JAN 24, 90

IV: 122531

PA: NGUYEN KHOA HAI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on NGUYEN KHOA HAI 's 9 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case, until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA. DATE :

1. Name : LUONG - NGỌC - ANH
2. Other name : None
3. Date / Place of birth : August 6 - 1956 Trung Chánh (Gia-Định)
4. Residence address : 428 Lê quang-Định Phường 11 Quận Bình Thạnh TP/Hồ-Chí-Minh
5. Mailing address : 428 Lê quang Định phường 11 Quận Bình-Thạnh TP/Hồ-chí-Minh
6. Current occupation : Dressmaker.

B.- RELATIVE TO ACCOMPANY ME .

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you.
List marital status (Ms) as follows : Married (M) Divorced (D) Widowed (w) or single (S) ).

| Name | Date of birth | Place of birth | Sex | Ms | Relationship |
|---|---|---|---|---|---|
| None | | | | | |

(Note: For the persons lited above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates,( if married) divorced decrees, (if divorced) spouse's death certificate, (if widowed) indentification cards, (if avaible) and photos.
If any of the above accompanying relatives do not live with you please note their addresses in section I below.)

C.- RELATIVE OUTSIDE VIETNAM.

1. Closest relative in the US :
   a. Name :
   b. Relationship : None
   c. Address :
2. Closest relative in other foreign countries.
   a. Name :
   b. Relationship : None
   c. Address :

D.- COMPLETE FAMILY LISTING . (Living/dead)

| | Name | Address |
|---|---|---|
| 1 | Father : Luong-văn-Ngọc (Living Việt Nam) | |
| 2 | Mother : Huỳnh-Thị-Tuyết (Dead) | |
| 3 | Spouse : Trần-văn-Thiện (Dead) | |
| 4 | Former spouse (if any) : None | |
| 5 | Children : None | |
| 6 | Siblings : | |
| | 1- Luong Khóa-Thạch (Dead Brother) | |
| | 2- Huỳnh-thị Ngọc-Dung (Living Việt Nam) | 428 Lê quang Định P.11 Q.Bình Thạnh TP/HCM |

E.- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1 Name of person employed : None
2 Date : From To :
3 Title of (last) position held :
4 Agency / company office :
5 Name of (last) supervisor :
6 Reason for leaving :
7 Training for job in VietNam :

.../2..

F.- SERVICE RATH GIVE OR RENDERED BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of Person serving : DUONG-NGOC-ANH
2. Date : From : NOV. 03-1956 TO: April 30 - 1975
3. Last Rank : Typist clerk
4. Ministry / Office/Military unit: Infantry Arsenal Base Ordonance Directorate.
5. Name of supervisor/C.O. : Colonel NGUYEN-THU-TOAN
6. Reson for leaving : For ressettement in U.S.A.
7. Name of American Advisor : Don't remember
8. US Training course in VietNam : None
9. US Awards of certificates : Yes : No : X

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates if available.

Yes : No : X

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person in reeducation : DUONG-NGOC-ANH
2. Total Time in Reeducation : Ø Years Ø months 7 days
3. Still in Reeducation : Yes : No : X

**(If released, we must have a copy of your release certificate).**

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS :

1. My dead husband TRÂN-VAN-THIÊN was an ex veteran, his serial Number 52/142.000 ; His Last rank : Sergeant 1, He was died on duty in battle field Phú Mỹ on July 10-1965.
2. In March 1984, I had sent my enclosed documents to your ODP Office, but without response.

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

1. Birth Certificate
2. Government employed certificate
3. Reeducation certificate
4. Photo
5. Veteran's wife certificate
6. Photocopy of household consus book
7. Marriage certificate with Trân-van-Thiện
8. Dead's husband certificate

Signature : Date : July 25 - 1990

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Trung chánh
Huyện, Quận .....
Tỉnh, Thành phố Gia Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 29
Quyển 1936

# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lương Ngọc Anh Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Le 6 AOÛT 1936

Nơi sinh Trung chánh

Dân tộc ..... Quốc tịch .....

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ | Người cha |
|---|---|---|
| Họ và tên | Huỳnh Thị Tuyết | Lương Văn Ngọc |
| Tuổi | | |
| Dân tộc | | |
| Quốc tịch | | |
| Nghề nghiệp | Làm việc nhà | Làm việc Commet |
| Nơi thường trú | Saigon | Saigon |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 06 tháng 08 năm 1936
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Chức việc coi bộ đời
(Xã ký) Lương Văn Huyên

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 20 tháng 12 năm 1988
T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU
T.M. U.B.N.D.XÃ
Chủ Tịch

Nguyễn Văn Cất

VIET NAM CONG HOA
PHU THU TUONG
NHA TONG GIAM DOC CONG VU

SO : 410 /ND/CV/73

# THU-TUONG CHANH-PHU

- Chieu Hien-Phap Viet-Nam Cong-Hoa ngay 1-4-1967.
- Chieu . . . . . .

## NGHI - DINH

DIEU I.- Cac nhan vien ngach Tho ky danh may, co ten duoi day, duoc ghi thang ve nien khoa 1973 va thang trat ve hai phuong dien tham nien va luong-bong nhu sau :

A.- Ke tu 01-01-1973

- . . . . . .

Thang trat Tho ky danh may thuong hang hang 2

- LE KHANH NHUAN, So tt 3081 Cuc quan-Cu (het quan vu)

- . . . . . .

Thang trat Tho ky danh may hang 2

- . . . . . .
- NGUYEN THI TU So tt 5325 Cuc quan-Cu (Kho 531/DD)
- LUONG NGOC ANH - 4973 -"- (LD 83/YT C)

- . . . . . .

B.- Ke tu 01-07-1973

- . . . . . .

DIEU 2.- Tong Giam-Doc Cong-Vu lanh thi hanh Nghi dinh nay ./-

- Chieu hoi Tong Nha Cong Vu
ngay 18.5.1973
- Kiem soat Uoc Chi
ngay 22.5.1973

SAIGON, ngay 19 thang 5 nam 1973
TUN. Thu-Tuong Chanh-Phu
Tong Giam-Doc Cong-Vu
Ky ten : NGUYEN XUAN LIEM

PHU BON :
Chanh Su-Vu So Nanh Chanh va
Ke - Toan
Ky ten : DUONG THANH LONG

SAO Y BAN CHANH
Chu-Su Phong 3
Ky ten : DUONG VAN NAM
(dong dau)

---

- Trich sao chuyen duoi so 8112/TTP/T.T/KCC/GN ngay 01.6.1973 cua Bo TTP/T.T.T/KCC
- Sao chuyen duoi so 9650/C.C/NCKN/NH/CC ngay 15.6.1973 cua Cuc quan Cu.
- Trich sao chuyen duoi so 3140/LD53DD/YT/KH/CC/47 ngay 0[illegible].7.1973 cua Lien Doan 53 DD.

---

TRICH SAO I :
"De nhat tu va luu xep ho so"

KBC 4026, ngay 9 thang 7 nam 1973
Dai-Uy LE-MIC-THINH
Chi-Huy Truong
Kho 531 Dan Duoc

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài gòn - Gia-Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 55.556./CN

# GIẤY CHỨNG NHẬN
# ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO

Họ và tên thật Phùng Ngọc Anh
Tên thường gọi ...
Ngày sinh 06-08-1936
Quê quán Gia Định
Chỗ ở hiện tại 410 Lê Quang Định (cũ)

Số căn cước 024984952 Cấp bậc Công nhân
Chức vụ công khai Thợ lặn Binh chủng Quân cụ
Chức vụ bí mật ... Đơn vị Lục Quân Công Xưởng
ĐÃ HỌC TẬP 07 NGÀY TẠI Lục Quân Công Xưởng 6/75

Số: ...
Chứng nhận giống y bản chánh
xuất trình tại UBQQ phường 11
ngày 16 tháng 7 năm 90
Phường 11.

Trần Quang Tiến

| | |
|---|---|
| Ngón cái trái | **NHÂN DẠNG** : Cao 1m 70... Nặng 37... kg<br>Dấu riêng ...sẹo 3 ly trên trước...<br>...đuôi lông mày phải...<br><br>*Sài gòn ngày 08 tháng 7 năm 1975*<br>TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN<br>Ban An Ninh Nội Chính |
| Ngón cái phải | CAO-ĐĂNG-CHIẾM |

CHÚ Ý: Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương. Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

LƯƠNG NGỌC ANH

Date of birth : August 6. 1936

Place of birth : Trung Chánh (Gia Định)

# NGHỊ - ĐỊNH

CHUẨN-CẤP CẤP-DƯỠNG QUẢ-PHỤ

MH/HKI/1-12-65/56 Mẫu QP-I/ND

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
BỘ QUỐC - PHÒNG
NHA CỰU CHIẾN - BINH VÀ PHẾ - BINH
SỐ 409 /QP

TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-PHÒNG

Chiếu Dụ số 22 ngày 15 tháng 11 năm 1952, ấn-định chế-độ tổng-quát cấp-dưỡng binh-sĩ tàn-phế cấp cho các quân-nhân trong Quân-đội Quốc-gia Việt-Nam và những người kế quyền của họ;

Chiếu Nghị-định số 258-Cab/ACIG ngày 22 tháng 4 năm 1953, qui-định những điều-khoản cần-thiết để thi-hành đạo Dụ số 22 ngày 15 tháng 11 năm 1952, và các Nghị-định kế tiếp;

Chiếu đơn xin cấp-dưỡng đề ngày 12-8-1965
của Bà LƯƠNG NGỌC ANH quả-phụ Ông TRẦN VĂN THIỆN

Chiếu hồ-sơ các giấy chứng thực kèm theo đơn xin cấp-dưỡng quả-phụ ghi trên;

Chiếu .....

## NGHỊ - ĐỊNH

**Điều thứ nhất.**— Bà LƯƠNG NGỌC ANH
sinh ngày năm 1936 tại Trung-Chánh, Gia-Định
quả-phụ Ông TRẦN VĂN THIỆN số quân 142.008
cấp bậc Trung-Sĩ I cơ đội Chi-Loàn 1/5 Chiến-Xa
đã tử trận ngày 10-7-1965 tại
-vì- được hưởng, kể từ ngày 11-7-1965
một cấp-dưỡng quả-phụ theo giá ngạch Trung-Sĩ I
số tiền cấp-dưỡng chính, phụ-cấp và tăng khoản về con, tính hàng năm là: CHIN NGAN CHIN TRAM SAU MUOI BA LONG (9.963$)

CẤP-DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẬC Trung-Sĩ I

Liệt-kê từng khoản như sau:

| | Từ 11-7-65 đến không con | Từ ..... đến ..... con | Từ ..... đến ..... con |
|---|---|---|---|
| Cấp-dưỡng chính (giá biểu thường) | 9.963$- | | |
| Tăng khoản về con | | | |
| Phụ-cấp gia-đình | | | |
| Tổng-cộng . . . | 9.963$- | | |

**Điều thứ hai.**— Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Quốc-Phòng và Giám-Đốc Nha Cựu Chiến-Binh và Phế-Binh chiếu nhiệm-vụ thi-hành Nghị-định này.

*SAIGON, ngày* .....

TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-PHÒNG

Số: .....
Chứng nhận giống y bản chính
xuất trình tại Hành phường II
Ngày 7 năm 70
HCND Phường II

Trần Quang Tiến

Xin xem cách giao CCDB ở phía sau

Mẫu AU 2

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

**NHA CỰU CHIẾN-BINH VÀ PHẾ-BINH**

BÁ-CÁO RẤT QUAN TRỌNG

Muốn lĩnh tiền, phải trình cho viên kế-toán phát ngân Chứng-chỉ đăng-bạ này và Sổ Cấp-dưỡng cùng mang một số hiệu giống nhau.

# CHỨNG-CHỈ ĐĂNG-BẠ QUẢ-PHỤ

DI số 22 ngày 15-11-1952

Nghị-định Quốc-Phòng số 409 /QP

ngày [illegible]

Số đăng-bạ : 10829 /QP

Họ và tên quả-phụ : LUONG NGOC ANH

Ngày và nơi sinh : 1936 Gia-Dinh

Trú-quán : số 667, đường Lê-Quang-Định, Ấp Bắc-Ái 10 Bình-Hoà, GIA-ĐỊNH

Họ và tên quân-nhân : TRAN VAN THIEN

Cấp-bậc : Trung-sĩ I Quân-số : I42.008

Cơ-đội : C.Đ. 1/5 C.X.

Được hưởng cấp-dưỡng kể từ ngày : II.7.65

Dương-sự đã được hưởng cấp-dưỡng quả-phụ :

Số /QP

| Tên các con được kể để hưởng tăng khoản (điều 47, đoạn 2) | Ngày sinh | Được hưởng đến |
|---|---|---|
| | | |

Chữ ký hoặc điểm-chỉ (ngón trỏ và ngón cái) của người hưởng cấp dưỡng hay đại-diện pháp định.

| LIỆT-KÊ CÁC KHOẢN CỦA CẤP-DƯỠNG | Từ II.7.65 Đến (con) 0 | Từ Đến (con) | Từ Đến (con) | Từ Đến (con) |
|---|---|---|---|---|
| Cấp-dưỡng chính (giá biểu thường) | 9.963$- | | | |
| Tăng 50% cấp-dưỡng chính | | | | |
| - Tăng khoản về con | | | | |
| Phụ-cấp gia-đình (điều 49 đoạn 1, và 17 đoạn 1) | | | | |
| Tổng cộng hằng năm | 9.963,- | | | |
| Tổng cộng mỗi tam cá-nguyệt | 2.490,75 | | | |

Kỳ lĩnh tiền lần thứ nhất :

Số tiền cấp dưỡng thuộc thời-kỳ từ ngày II.7.65 đến 31.12.65

Khấu trừ $

Còn được lãnh 4.704 $75

Cho phép trả cấp-dưỡng ghi ở phiếu này.

*Saigon, ngày* [illegible]

T. U. N. Tổng-Trưởng Quốc-phòng

Giám-Đốc Nha Cựu Chiến-Binh và Phế-Binh

[illegible]

MẪU 30.11.64 QĐ-316 B

7.65. TTALAP. O. 455

Số:

Chứng nhận giống y bản chánh

xuất trình tại [illegible]

ngày 16 tháng 7 năm 71

[illegible]

Trần Quang Tiến

## BIÊN-BẢN GIAO CHỨNG-CHỈ ĐĂNG-BẠ VÀ SỔ CẤP-DƯỠNG

Tôi ký tên dưới đây là Đại úy Phan hưng Thuật, Chủ sự Phòng Tồn Chánh Sở HBCN chứng nhận rằng ngày nay có giao cho Bà Lương Ngọc Anh (người hưởng cấp-dưỡng hay là đại-diện pháp-định của dương-sự) bản chứng-chỉ đăng-bạ này, có dán ảnh của dương-sự và cuốn sổ cấp-dưỡng cũng mang một số hiệu.

Tôi lại chứng nhận rằng dương-sự đã ký tên trước mặt tôi trên các phiếu kiểm-soát đã chuyển-giao một lượt với chứng-chỉ đăng-bạ.

Hay là : Tôi chứng nhận rằng dương-sự không ký tên được và tôi đã ghi trường-hợp ấy trên các phiếu kiểm-soát. Dương-sự đã điểm-chỉ trước mặt tôi.

Dương-sự khai xin lĩnh tiền cấp-dưỡng tại Ngân-khố.

Vì vậy tôi ký tên dưới biên-bản này làm bằng.

*Làm tại* Saigon, *ngày* 9 *tháng* 2 *năm* 66

Ký tên,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
NHA CỰU-CHIẾN BINH & PHẾ-BINH
BỘ QUỐC-PHÒNG

## THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

| | |
|---|---|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : ..... ..... Từ ngày .... tháng .... năm ..... Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : ..... ..... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở : ..... ..... Từ ngày .... tháng .... năm ..... Ký tên, đóng dấu | Chứng nhận đã chuyển đến ở : ..... ..... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu |

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

| | |
|---|---|
| | |
| | |

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN
## HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 715038 CN

Họ và tên chủ hộ : Lương Ngọc Anh

Ấp, ngõ, số nhà : 428

Thị trấn, đường phố : Lê Quang Định

Xã, phường : 11

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an Q. Bình Thạnh

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phạm văn Thức

Sổ NK 3 .....

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐKNK |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1. | Lương ngọc Anh | chủ hộ | nữ | 1936 | 020758574 | thợ may tại nhà | 1.10.76 | | |
| 2 | Huỳnh thị Ngọc Dung | em | nữ | 1938 | 020758575 | Bán hủ tiếu tại nhà | 1.10.76 | | Giống sổ |
| | | | | | | | | | đủ 3 nhân khẩu |
| 3 | Nguyễn khoa Triều | cháu | nam | 1971 | 02252229 | | 1.10.76 | | |
| 4 | Nguyễn khoa Hải | em rể | nam | 1938 | 022252252 | | 29.10.1986 | | [illegible] |

Số: ......

Chứng nhận giống y bản chánh xuất trình tại UBND. phường 11

ngày 05 tháng 5 năm 90

UBND. phường 11.

Nguyễn thị Lộ

HVĐ.4

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Secrétariat à la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Việt-Nam

# PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

**BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THÚ NĂM** 1954 **(BỰC** Nhứt **)**
(Extrait du registre des actes de mariage de l'année) degré)

**LÀNG** NHƠN ĐỨC **TỈNH** GIAĐINH **(NAM PHẦN)**
(du village de) (Province de) (Sud Việtnam)

Chiếu theo bản án số 381/A/62 Tòa Sơ-thẩm Saigon xử ngày 30-6-1962.
- Truyền hửu hiệu hóa tờ hôn thú số 1017 của Trần Văn Thiên và Lương Ngọc Anh do bị đơn Phan Tan Nu lập trên tờ rời ngày 25-12-1954, và được dán và cước vào bộ hôn thú Nhơn đức (Giađinh) năm 1954.-

Do án nguyên đơn số 3305/ NĐ ngày 30-7-1963 của Tòa Sơ-thẩm Saigon, mà đoạn phán quyết chủ văn như sau :

Bởi các lẽ ấy ;

Truyền điều chỉnh trên chứng thư số 972 đề ngày 21-8-1962 chuyển tả án số 381/A/62 do Tòa Sơ-thẩm dân sự Saigon tuyên ngày 30-6-1962 về việc hửu hiệu hoá tờ hôn thú lập trên giấy rời mang số hiệu 1017 đề ngày 25-12-1954 tại Nhơn đức, giữa vợ chồng Trần Văn Thiện và Lương Ngọc Anh, kết hôn ngày 25-12-1954 tại Nhơn Đức (Gia-Định) như sau :
- Ngày sanh của người chồng '1931' nay sửa lại là ngày 3-9-1932.
- Tên họ mẹ chồng Phạm Thị Su nay sửa lại là 'Phạm Thị-Xu'.
- Ngày sanh của người vợ 1936 nay sửa lại là 6-8-1936.-

**NĂM** 1954 **SỐ HIỆU** 972
(Année) (Acte N°)

| | |
|---|---|
| Tên, họ người chồng<br>Nom et prénoms de l'époux | TRẦN VĂN THIỆN |
| Sanh tại chỗ nào<br>lieu de sa naissance | Tam Bình xã (Giađinh) |
| Sanh ngày nào<br>Date de sa naissance | Năm 1931 |
| Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)<br>Nom et prénoms du père de l'époux (Indiquer s'il est vivant ou décédé) | Trần Văn Hơn |
| Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)<br>Nom et prénoms de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée) | Phạm Thị Su |
| Tên, họ người vợ<br>Nom et prénoms de l'épouse | LƯƠNG NGỌC ANH |
| Vợ chánh hay vợ thứ<br>Son rang de femme mariée | Vợ chánh |
| Sanh tại chỗ nào<br>lieu de naissance | Trung Chánh |
| Sanh ngày nào<br>Date de sa naissance | Năm 1936 |
| Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)<br>Nom et prénoms du père de l'épouse (Indiquer s'il est vivant ou décédé) | Lương Văn Ngọc |
| Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)<br>Nom et prénoms de sa mère (Indiquer si elle est vivante ou décédée) | Huỳnh Thị Tuyết |
| Ngày kết-hôn<br>Date de mariage | 25-12-1954 |

Chúng tôi TÔN THẤT HIỆP
Nous
Được Chánh-án Toà Saigon u.n.
Président du Tribunal
chứng cho hợp-pháp chữ ký của
Certifions l'authenticité de la signature de
ông NGUYỄN THAI THƯỜNG
M.
Chánh Lục-sự Toà Án Sở tại
Greffier en chef dudit Tribunal
Saigon, ngày 26-1-1965
T.U.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM PHÁN.

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày 26-1-1965
KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Chung

Chung

Giá tiền : 7$00
Coût
Biên-lai số 4544/47
Quittance No

Số: ........
Chứng thực sao y bản chánh
... phường 11
... 7 năm 20
... phường 11.

Trần Quang Tiến

V.NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

XÃ Thông-Tây-Hội

# BỔN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-TỬ

Năm 1965 Số hiệu : 1029

| | |
|---|---|
| Người chết : (Tên, họ) | TRẦN - VĂN - THIỆN |
| Nghề - nghiệp : | Quân-Nhân |
| Cư - trú tại : | KBC. 3.501 |
| Sanh ngày : | 8 tháng 09 năm 1932 |
| Tại : | Tam Bình-Xã (Gia-Định) |
| Chưa có đôi bạn hay góa bạn kê tên, họ người bạn nếu có : | LƯƠNG - NGỌC - ANH |
| Người bạn làm nghề gì : | - |
| Cha ( tên, họ ) : | TRẦN - VĂN - HƠN |
| Mẹ ( tên, họ ) : | PHẠM - THỊ - XU |
| Chết ngày : | 10 tháng 07 năm 1965 |
| Chết tại : | Thông-Tây-Hội |
| Người khai ( tên, họ ) : | NGUYỄN-ĐÌNH-PHÚC |
| Người khai mấy tuổi : | Năm 1931 |
| Nghề-nghiệp : | Quân Nhân |
| Cư-trú tại : | KBC. 4911 |

*Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã* Thông Tây Hội

GÒ VẤP, *ngày* 14 *tháng* 3 *năm* 1967

QUẢN-TRƯỜNG

Trích y bổn chánh :

Thông-Tây-Hội, *ngày* 14 *tháng* 3 *năm* 1967

Ủy-viên Hộ-tịch,

Số:.....

Chứng nhận giống y bản chánh

do UBND. phường 11

ngày 7 tháng 7 năm 70

UBND. phường 11.

Trần Quang Tiến

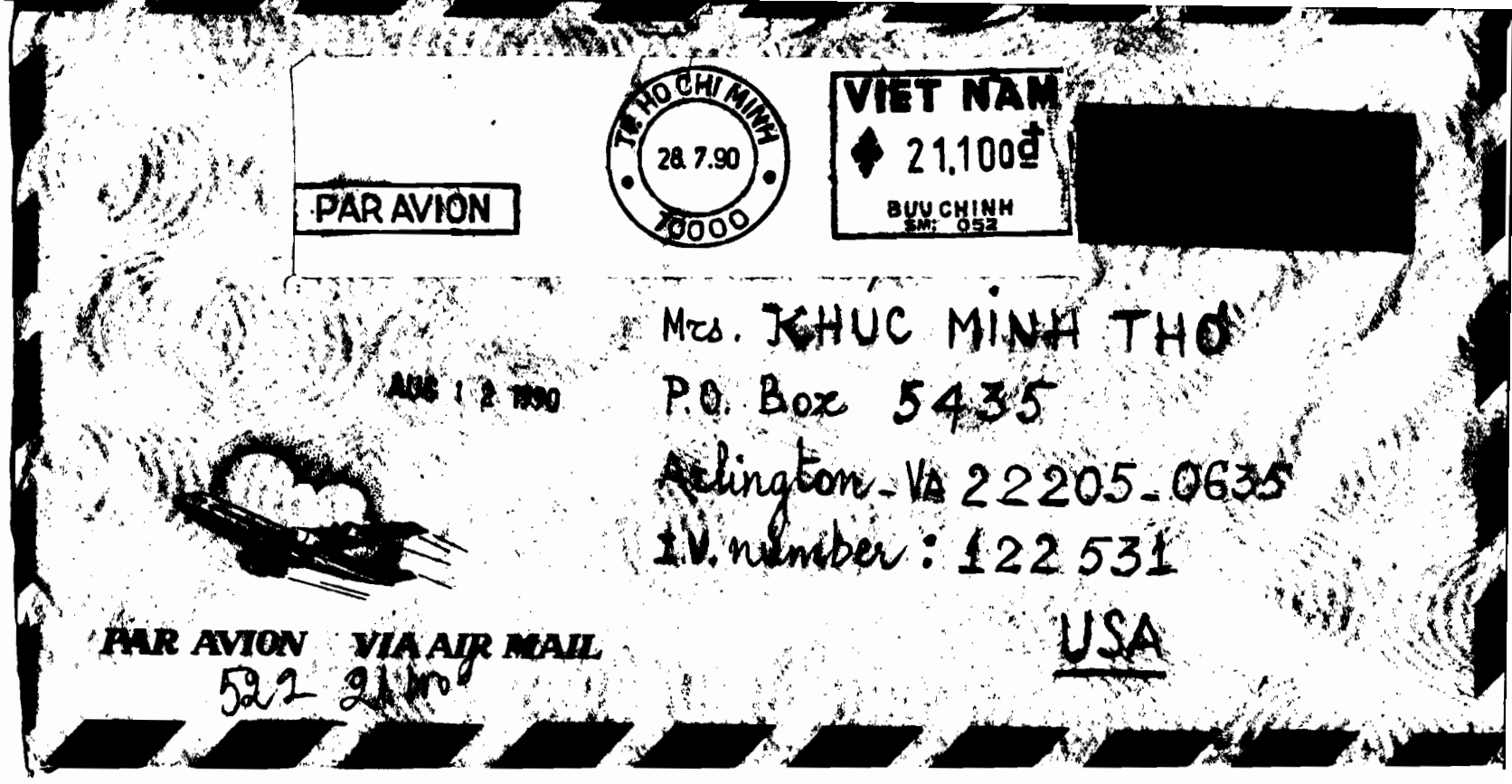
PAR AVION
TP. HO CHI MINH
28.7.90
70000
VIET NAM
21,100đ
BUU CHINH
SM: 052
AUG 12 1990
Mrs. KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
Arlington - VA 22205-0635
I.V. number : 122531
USA
PAR AVION VIA AIR MAIL
522 21 Nr

From: Nguyễn Khoa Hải
TP/HCM - VN.

Huỳnh Châu Bảo

# ODP CHECK FORM

Date: 11/24/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYỄN KHOA HẢI

Date of Birth: 12/18/38

Address in VN 428 Lê Quang Định
Q. Bình Thạnh. TP. Hồ Chí Minh.

SPOUSE NAME:

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES:

Reeducation Time: 9 Years ____ Months ____ Days

IV #

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor & Tel.#:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO
Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

FROM:

PAR AVION

P. HO CHI MINH
24.2.90
0000

VIET NAM
04140
002

MAR 1 2 1990

TO: Bà Khúc Minh Thơ
P.O. Box 5435 - Arlington VA
22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

From : Tg. Khưa Hải - 428 Lê Quang Định - Phg 11 - Quận Bình Thạnh
TP/HCM. VIỆT NAM

B4

E9

RC

E1

- Saigon, ngày 12 tháng 2 năm 1990.

Kính thưa Chị,

Tôi là Nguyễn Khoa Hải hiện ngụ tại số 428 Lê Quang Định - Phường 11 - Quận Bình Thạnh TP/HCM, xin chân thành cám ơn Chị và Quý Vị trong Hội Đoàn đã giúp tôi được ghi danh vào «Danh-Sách Cải Tạo Viên Thuộc Diện H.O.»

Kính thưa Chị, kể từ tháng 8/1984 sau khi được thả ra trại cho đến cuối năm 1988 đã hơn 5 lần tôi gởi hồ sơ sang Thái Lan, nhưng không lần nào được hồi âm; nên tôi không biết nơi đây có nhận đủ hồ sơ tôi chưa, và thành phần hồ sơ như vậy đủ hay còn thiếu sót văn kiện nào? Mãi đến ngày 20/7/1988 tình cờ tôi được biết địa chỉ của Hội, nên tôi với viết thư cho Chị và Hội Đoàn để nhờ giúp đỡ. Đến ngày 25/5/89 thì tôi đã nhận được thư của Chị cho biết là tôi đã được ghi tên vào danh sách ở Thái Lan.

Nay tôi viết thư này, trước cám ơn Chị và Hội Đoàn đã tận tâm giúp đỡ tôi; sau là kính xin Chị cùng Hội Đoàn sớm giúp cho tôi xin IV -

để tiện nộp vào hồ sơ xuất cảnh về phía VN.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Chị và Quý Hội, Kính xin Chị và Quý Hội nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Nay Kính.

Nguyễn Khoa Hải.

TB:

- Đính kèm bản Photocopie thư của Chị để Hội Đoàn tiện tra cứu.
- Khi Chị biên thư cho tôi, Kính xin Chị gửi về địa chỉ:

Nguyễn Khoa Hải
428 Lê quang Định - Phú 11 - Quận Bình Thạnh - TP/HCM.
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

--*--

Ngày 2 Tháng 5 Năm 1989

Kính gởi : Ông Nguyễn Khắc Hải

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà đề ngày 25-4-1988.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngăn trùng, Ông/Bà vẫn nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiển nghĩ chỉ lo đòn phương được những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên nhà, Ông/Bà nên tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, <u>vấn đề kinh tế không phải là một tiêu chuẩn</u>, vì vậy ta nên tránh đề cập tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Cầu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thơ

*** <u>HỒ SƠ TÊN</u>: Nguyễn Khắc Hải

(_) <u>ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM</u>:(hoàn về Hội mỗi mẫu 1 bản)

*** <u>TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC</u>:

(_) Hồ sơ bảo trợ (_) IV# , (_) LOI , (_) Exit visa , (_) I-171 , (_) <u>GIẤY RA TRẠI</u>
(_) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(_) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
(_) Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
(_) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ huy chương v.v...

*** <u>CÁC THỨ KHÁC</u>:

*Embassy of the United States of America*

DATE: JAN 24, 90

IV: 122531

PA: NGUYEN KHOA HAI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on NGUYEN KHOA HAI 's 9 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

Por

U.S. Orderly Departure Program

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

[redacted]

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

U.S.MAIL

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

NGUYEN
KHOA HAI

KHUC MINH THO
FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

FEB 0 1 1990

115

(IV. 122531)

*Embassy of the United States of America*

DATE: JAN 24, 90

IV: 122531

PA: NGUYEN KHOA HAI

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of DEC 7, 89 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on NGUYEN KHOA HAI 's 9 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

Đúc Kết những người đã gởi hồ sơ qua Chị nhưng chưa nhận được LOI.

(1) Trần Quốc Dỏng : IV # 22365 ; VEWL # 41569.
(2) Võ văn Sung : IV # 47796
(3) Phan văn Hiệp : IV # 244270
✓ (4) Nguyễn Khoa Hải : Địa chỉ : 428 Lê quang Định, quận Bình Thạnh, TP/HCM - VN.
(5). Đinh văn Mẳng : Địa chỉ : 181 Vinh Niêu Q.10 TP/HCM/VN
✓ (6). Hồ văn Mỹ : Địa chỉ : 325/84 Bạch Đằng F.15 Q. Bình Thạnh TP/HCM. - VN
(7). Phạm minh Nguyệt : địa chỉ : 112/2B tổ 8 KPI, Phú Cường, TDM Sông Bé - VN. Bổ túc khai sanh con.
(8). Nguyễn ngọc Trước : Đã có exit permit. Nhờ Chị can thiệp để được đoàn tụ với Chị sớm

Kính nhờ Chị vui lòng cho em biết kết quả về việc cấp LOI của những người này hoặc cần bổ túc thêm những gì?
Xin Đa tạ.

TB : Em có người bạn cùng khóa tên :
Ngô văn Chương - IV # 216903, vừa bị chết vì điện giựt. Có một vợ và 01 đứa con gái 19 t. Họ nhờ em hỏi Chị trường hợp của họ có được hưởng theo chương trình ODP không? Nhờ Chị cho em biết để trả lời họ.

(4)

Saigon, ngày 19 tháng 6 năm 1989

Bạn Bửu-Thân mến,

Nhờ Hiệp cho mình xem thư Tình, nên mới biết địa chỉ Bạn. Từ trước đến giờ mình cứ ngỡ là Bạn còn ở Việt Nam như tụi này, không ngờ bạn lại sang được bên đó tài quá!

Hiện giờ Bạn làm gì? Các Cháu học hành thế nào? Có Cô Cậu nào tốt nghiệp chưa? Bên quê nhà, các cụ 17 vẫn có truyền thống họp mặt kỷ niệm khóa hằng năm và thông báo cho nhau tình trạng các bạn đồng khóa đang sống trong và ngoài nước, cùng các sự đóng góp của các bạn gởi về. Trong những năm gần đây, mấy anh em bên này đã lập được quỹ tương trợ để giúp cho các bạn có gia cảnh khó khăn. Với lò bánh mì và quán ăn, Hiệp cũng đã giúp đỡ một số anh em có công ăn việc làm. Bên đó, Bạn có thường liên lạc với Tình, Lễ (bố 7 món Anh Hồng), Tạ Trần Quán, Hoàng Thiện Hùng và các bạn cùng khóa; nhờ cho mình gởi lời thăm các bạn ấy.

Tiện đây mình nhờ bạn giúp đỡ mình một việc: Sau khi ở trại cải tạo được thả về năm 1984, mình đã lần lượt lập 4 tập hồ sơ (gồm mẫu Questionnaire + giấy tờ + hình ảnh đầy đủ của 2 mình vợ con mình) và gởi liên tiếp trong 4 năm. Mỗi lần gởi, thư gởi thẳng đi cả nơi: Thái Lan + Văn Phòng ODP tại Mỹ. Có khi mình nhờ hội World Relief, hoặc nhờ thân nhân ở Pháp chuyển sang Thái Lan và Hoa Kỳ. Nhưng cả 4 lần đều không được nơi nào xác nhận hay gởi bổ túc hồ sơ. Ngày 26/7/88 mình có gởi cho Bà Thể một bức thư để nhờ bà liên lạc sang Thái Lan theo dõi giùm tình trạng hồ sơ và xin cho mình tờ LOI. Mãi đến 25/5/89 bà Thể mới hồi âm bằng 1 thư Imprimé sẵn, nội dung khuyên mình nên lo hồ sơ ở VN. và nhờ trọng lấy vấn đề kinh tế là chính; thư hồi âm này không đáp ứng được lời yêu cầu của mình. Nay mình

Địa chỉ:
Nguyễn Khoa Hải
+28 Lê Quang Định
Quận Bình Thạnh - TP
VIỆT N

Saigon, ngày 25 tháng 7 năm 1988.

Kính thưa Chị,

Tôi là Nguyễn Khoa Hải, cựu sĩ quan QLVNCH của chế độ Saigon cũ. Tôi có nghe bạn bè và đài VOA đề cập nhiều về sự giúp đỡ của Chị đối với các anh em cải tạo trong việc chuyển gởi hồ sơ ODP. Nên nay tôi viết thư này xin Chị vui lòng giúp đỡ cho.

Thưa Chị, nguyên trước đây tôi có nhờ nhiều người bạn chuyển gởi hồ sơ ODP gồm các giấy tờ sau đây:

a) 1 bản questionnaire
b) 3 photocopies giấy khai danh (có dán 3 ảnh)
c) 1 thư yêu cầu nguyện vọng cho văn phòng ODP tại Mỹ và Thai Lan.
d) 1 photocopy giấy ra trại.
e) 2 photocopies 2 giấy căn cước.
f) 1 photocopy chứng minh nhân dân
g) 1 photocopy hôn thú.

Thành phần hồ sơ này tôi đã gởi 4 lần cho 2 văn phòng ODP ở Mỹ và Thai Lan hồi: năm 1984 (tháng 12), tháng 3 và tháng 5 năm 1986, tháng 7 năm 1987; nhưng không lần nào tôi nhận được: hồi báo hay IV gì cả. Nay chương trình ODP đã được Chính phủ Mỹ và Việt Nam thỏa thuận và chuẩn bị thi hành; do đó tôi rất nóng lòng không biết thành phần hồ sơ của tôi nhờ các bạn bè chuyển hiếp trước đây không biết có đến 2 văn phòng ODP tại Mỹ và Thai Lan để được cứu xét hay không? Hiện nay nhiều anh em cải tạo khác có cùng tâm trạng như tôi, họ nghĩ rằng: "không biết kỳ này có tên mình trong số 11 ngàn người được cho định cư ở Mỹ không?" Trong tình trạng bỏ ngỏ thắc thỏm này, xin Chị vui lòng sớm can thiệp giúp cho tôi được ghi danh bổ túc (nếu chưa được ghi trong danh sách 11.000 người). Thư từ xin Chị gởi về địa chỉ sau đây:

- Nguyễn Khoa Hải
Số 428 Lê quang Định - Phường 11 - Quận Bình Thạnh - TP/HCM - Việt Nam.

Chân thành cám ơn Chị. Kính chúc Chị thành công trên bước đường nhiệm vụ. Rất trông tin Chị.

Khoa

Nguyễn Khoa Hải

Đính kèm:
1) 1 Photocopy giấy ra trại.
2) 1 Bản sơ yếu lý lịch.

# BẢN SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ Tên : Nguyễn Khoa Hải
Sinh : 18/12/1938 tại : Tân Hào (Bến Tre)
Số quân : 58A/104.101
Cấp bậc : Thiếu Tá
Khoá : 17/Dalat
Đơn vị cuối cùng : Trường Tổng Quản Trị (The Adjutant General School)
Chức vụ sau cùng : Trưởng Phòng Nghiên cứu và Chương trình/ Trường Tổng Quản Trị.

Địa chỉ : 428 Lê quang Định - Phú 11 - Quận Bình Thạnh - TP/HCM - VIỆT NAM.

Thời gian cải tạo : từ 15/6/1975 đến 9/8/1984 - 9 năm 2 tháng (gồm : 2 năm tại miền Nam + 7 năm 2 tháng tại miền Bắc VN)

Thời gian quản chế : 12 tháng.

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC
Số 775 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập — Tự do — Hạnh phúc*

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 2 | 3 | 7 | 8 | 1 | 9 | 2 | 3 | 2 |

SHSLD

# GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-[illegible]-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 31 ngày 07 tháng 02 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HOÀ HẢI Sinh năm 1938

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bến Lức

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
171 Đường nguyễn trãi . quận 5. TP/ HỒ CHÍ MINH

Can tội Phiếu để trường hợp nghiên cứu

Bị bắt ngày 15/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại [illegible]

Nhận xét quá trình cải tạo Đ/C: 428 Lê quang định. Bình thạnh . TP/ HCM

(Quản chế : 12 tháng )

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 18 tháng 08 năm 1984

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Hoà Hải
Danh bản số
Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 08 tháng 8 năm 1984
Giám thị

Y/c đã nhận
Nguyễn Khoa Hải có đến
trình diện tại Công An phường 11
Q BT
ngày 18/08/84
TCA phường 11

459
THO

Đã nhập CTCD TR 187
13/12/87
[illegible]

FROM: _____

_____

_____

AUG 1 1 1988

R 336

26 VII 88 9

3508

TO: Bà Khúc Minh Thơ
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205-0635
USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

NG: Nguyễn Khoa Hải - 428 Lê quang Định - Phú 11 - Quận Bình Thạnh
TP/HCM - VIỆT NAM